

Số: 161 /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 12/TTr-SYT ngày 26 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 23 thủ tục hành chính mới ban hành và 37 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm:

- Cập nhật và công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành); niêm yết, công khai các thủ tục hành chính

này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (địa chỉ: dichvucong.phuyen.gov.vn) theo Danh mục thủ tục hành chính tại Điều 1 (*chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

Phụ lục
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 161 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	15 ngày		Không quy định		
2	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày		430.000 đồng		
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.	15 ngày	- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (206A Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)	150.000 đồng (trường hợp 1)/430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14)	Luật khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	Những nội dung còn lại của thủ tục thực hiện theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ Y tế
4	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu	15 ngày		Không quy định		

	viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng					
5	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	15 ngày			430.000 đồng	
6	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	30 ngày			430.000 đồng	
7	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày			150.000 đồng (trường hợp 1, 2)/ 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8)	
8	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày			Không quy định	
9	Đăng ký hành nghề	05 ngày			Không quy định	
10	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	15 ngày			Không quy định	
11	Cấp mới giấy phép hoạt	60 ngày			- Bệnh viện: 10.500.000 đồng	

	động			<ul style="list-style-type: none"> - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng - Phòng chẩn trị y học cổ truyền, phòng khám y học cổ truyền, Trạm Y tế, Bệnh xá: 3.100.000 đồng - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng 		
12	Cấp lại giấy phép hoạt động	20 ngày		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp giấy phép hoạt động bị mất hoặc hư hỏng: 1.500.000 đồng - Trường hợp sai sót thông tin: Không quy định 		
13	Điều chỉnh giấy phép hoạt động	20 ngày		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 1.500.000 đồng - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: Không quy định - Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền, phòng khám y học cổ truyền, Trạm Y tế: 3.100.000 đồng + Đối với các 		

				hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng - Trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Không quy định	
14	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	15 ngày		Không quy định	
15	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	10 ngày		Không quy định	
16	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.	15 ngày		Không quy định	
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	10 ngày		Không quy định	
18	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh,	45 ngày		Không quy định	

	chữa bệnh từ xa				
19	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	60 ngày		Không quy định	
20	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày		430.000 đồng	
21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày		430.000 đồng	
22	Gia hạn giấy phép hành nghề trong	60 ngày		430.000 đồng	

	giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng					
23	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày		430.000 đồng		

2. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh			
1	1.003628.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
2	1.003800.000.00.00.H45	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29	

		Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
3	1.003824.000.00.00.H45	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền Sở Y tế
4	1.003803.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
5	1.003876.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
6	1.002000.000.00.00.H45	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
7	1.002230.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
8	1.000854.000.00.00.H45	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
9	1.002191.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
10	1.001595.000.00.00.H45	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
11	1.002037.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
12	1.002182.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
13	1.002215.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
14	1.002058.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã
15	1.002111.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
16	1.001987.000.00.00.H45	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.
17	1.002162.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
18	1.003774.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh

		thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
19	1.002073.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
20	1.003709.000.00.00.H45	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
21	1.003848.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
22	1.003746.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã
23	1.003644.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
24	1.003516.000.00.00.H45	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
25	1.003547.000.00.00.H45	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
26	2.000984.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
27	1.003773.000.00.00.H45	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền Sở Y tế
28	1.003748.000.00.00.H45	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền Sở Y tế
29	1.003531.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
30	1.001907.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.
31	1.002205.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
32	1.002140.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
33	1.002131.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
34	1.002097.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính

		thuốc	
35	1.002015.000.00.00.H45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	
36	1.003720.000.00.00.H45	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
37	1.003787.000.00.00.H45	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền Sở Y tế	

PHẦN II: QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên đề chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

2. Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Thời gian giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	25 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên đề chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày

Tổng thời gian giải quyết	30 ngày
----------------------------------	----------------

3. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

4. Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

5. Điều chỉnh giấy phép hành nghề

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.		
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

6. Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

- Thời gian giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	25 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			30 ngày

7. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

8. Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

9. Đăng ký hành nghề

- Thời gian giải quyết: 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1/2 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	2,5 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	01 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			05 ngày

10. Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35

Luật Khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyên lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.		
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyên bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

11. Cấp mới giấy phép hoạt động

- Thời gian giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyên hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	54 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyên lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyên bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			60 ngày

12. Cấp lại giấy phép hoạt động

- Thời gian giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyên hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	14 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyên lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyên bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			20 ngày

13. Điều chỉnh giấy phép hoạt động

- Thời gian giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì	Bộ phận tiếp nhận và trả	01 ngày

	hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	kết quả	
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	14 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			20 ngày

14. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

15. Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo

- Thời gian giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	06 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	01 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả	01 ngày

		kết quả	
Tổng thời gian giải quyết:			10 ngày

16. Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

17. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa

- Thời gian giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	06 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	01 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

18. Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa

- Thời gian giải quyết: 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	39 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyên lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.		
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			45 ngày

19. Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

- Thời gian giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyên hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	54 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyên lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			60 ngày

20. Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Thời gian giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyên hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	25 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyên bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyên lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			30 ngày

21. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

22. Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Thời gian giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	54 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			60 ngày

23. Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ thì	Bộ phận tiếp nhận và trả	01 ngày

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	hướng dẫn bổ sung. Chuyên hồ sơ cho phòng chuyên môn	kết quả	
Bước 2	Xem xét, thẩm định và xử lý hồ sơ. Đồng ý với kết quả xử lý thì trình lãnh đạo. Không đồng ý thì với kết quả thì yêu cầu chỉnh sửa bổ sung.	Phòng chuyên môn phụ trách xử lý, giải quyết	10 ngày
Bước 3	Đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì duyệt chuyển bộ phận phát hành văn bản. Không đồng ý với kết quả của phòng chuyên môn thì chuyển lại phòng chuyên để chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản. Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

